

Số: 96/TB-HVNVN

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Công khai kết quả hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng năm học 2022 - 2023

#### 1. Kết nối và phục vụ cộng đồng kết hợp hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tuyển sinh và tư vấn hướng nghiệp

- Tổng số địa phương đã tiếp cận trong đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp tại nhiều tỉnh như: Lào Cai, Điện Biên, Hải Dương, Nam Định, Hà Nội, Lạng Sơn...

- Tổng số CB, GV đã tham gia hoạt động: 100 người

- Tổng số SV đã tham gia hoạt động: 1000 người

- Số đối tượng học sinh tiếp cận: 7.000 người

- Số đối tượng khác tiếp cận (cán bộ, học viên, người dân): 20.000 người

- Nội dung tập trung vào các hoạt động chính:

+ Các hoạt động truyền thông Truyền thông tuyển sinh, quảng bá, giới thiệu về Học viện.

+ Các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, nói chuyện chuyên đề, các chủ đề phù hợp với bối cảnh hiện nay; định hướng để HS hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai; tìm hiểu bản thân, tìm hiểu nghề nghiệp, thông tin thị trường lao động để xây dựng kế hoạch nghề nghiệp cho bản thân.

+ Các hoạt động truyền thông về các chủ đề gắn liền với học sinh, mang tính thời sự như: Phòng chống bạo lực học đường; Phòng chống xâm hại tình dục đối với thanh thiếu niên; Định hướng xây dựng ước mơ; Lựa chọn nghề nghiệp tương lai,..

+ Các hoạt động kết nối với các đơn vị doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong công tác hướng nghiệp, tìm kiếm, hỗ trợ, giới thiệu việc làm; đưa sinh viên đi thực tập, tìm hiểu và trải nghiệm nghề nghiệp.

#### 2. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Tiến hành thực hiện nghiệm thu 11 đề tài cấp cơ sở và 04 đề tài cấp Bộ, tiếp tục thực hiện đề tài tương đương cấp Bộ (Sở KH-CN); Đăng ký 16 bản đề xuất đề tài NCKH, thực hiện giao nhiệm vụ cho 12 đề tài cấp cơ sở, thực hiện mới 05 đề tài cấp Bộ và 02 đề tài cấp Nhà nước (Quỹ Nafosted).

Kết quả: 100% các đề tài cơ sở và các đề tài cấp Bộ có công bố kết quả nghiên cứu khi nghiệm thu, 100% đề tài cấp cơ sở đề xuất ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ. Các đề tài có sự đảm bảo về tiến độ, nâng cao về chất lượng (1 đề tài xếp loại Xuất sắc, 06 đề tài xếp loại tốt và 04 đề tài xếp loại khá). Có 02 đề tài thực hiện thủ tục gia hạn thêm 03 tháng. So với năm học trước, số lượng các đề tài cấp nhà nước tăng



200%, số lượng các đề tài cấp Bộ giữ ổn định (100%) và số lượng các đề tài cấp cơ sở tăng 109%.

Về phía người học: Số lượng đề tài NCKH sinh viên năm học 2022-2023 được nghiệm thu bao gồm: 12 đề tài cấp Học viện (Quản trị kinh doanh: 01 đề tài, Ngành Kinh tế: 01 đề tài, Ngành Quản trị Du lịch và lữ hành: 01 đề tài, Ngành CTXH: 01 đề tài, Ngành Giới và Phát triển: 01 đề tài, Ngành Luật: 02 đề tài, Ngành Luật Kinh tế: 02 đề tài, Ngành Truyền thông đa phương tiện: 03 đề tài) và 20 đề tài cấp Khoa (Khoa CTXH: 05 đề tài, Khoa Giới và PT: 01 đề tài, Khoa Luật: 01 đề tài, Khoa KHCB: 06 đề tài, Viện CNTT: 07 đề tài). Năm học 2022-2023, số lượng các đề tài cấp Học viện giảm nhẹ (2 đề tài), số lượng đề tài cấp Khoa tăng 8 đề tài (167%). Số lượng các đề tài chưa đồng đều.

- Về Hội thảo khoa học: Tổ chức 01 Hội thảo Khoa học Quốc tế, 03 Hội thảo Khoa học Quốc gia, 03 Hội thảo khoa học cấp Học viện 06 Hội thảo khoa học cấp Khoa (dành cho giảng viên), số lượng tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề là 13 cuộc. Số lượng Hội thảo Khoa học giữ ổn định, số lượng Hội thảo khoa học cấp Quốc gia tăng 300%, số lượng Hội thảo khoa học cấp Học viện tăng 300%. Học viện có 04 Hội thảo (cấp Quốc gia và Quốc tế) xuất bản kỷ yếu với số lượng 117 bài viết. Trong đó Hội thảo khoa học Quốc tế thu hút 8 bài viết của 8 nhóm tác giả đến từ nhiều Quốc gia khác nhau (Ấn Độ, Đài Loan, Đức, Rumani, Phillipine...).

- Về việc ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ trong năm học 2022- 2023 được tính trong bảng sau:

STT	Ngành đào tạo	Số bản đề xuất ứng dụng kết quả NCKH	Số đề cương học phần có ứng dụng kết quả NCKH	Số tập bài giảng, giáo trình, sách chuyên khảo, xuất bản phẩm khác có ứng dụng kết quả NCKH	Số sản phẩm NC KH được chuyển giao cho bên ngoài	Số sản phẩm NC KH được ứng dụng vào bài giảng	Số trích dẫn mới từ các sản phẩm KH trong năm học
	Công tác xã hội	1	1	2	1	1	-
	Quản trị kinh doanh	2	3	3	0	3	-
	Kinh tế	2	3	3	0	3	-
	Quản trị DV DL & LH	2	0	0	0	0	-
	Luật	2	4	1	0	2	-
	Luật Kinh tế	2	4	1	0	2	-
	Tâm lý	1	3	1	3	1	-



STT	Ngành đào tạo	Số bản đề xuất ứng dụng kết quả NCKH	Số đề cương học phần có ứng dụng kết quả NCKH	Số tập bài giảng, giáo trình, sách chuyên khảo, xuất bản phẩm khác có ứng dụng kết quả NCKH	Số sản phẩm NC KH được chuyển giao cho bên ngoài	Số sản phẩm NC KH được ứng dụng vào bài giảng	Số trích dẫn mới từ các sản phẩm KH trong năm học
	Giới và PT	1	1	1	1	2	-
	Truyền thông ĐPT	1	1	1	4	1	-
	CNTT	2	3	2	2	0	-
Tổng số			23	15	11	15	

100% đề tài khoa học cấp cơ sở có thực hiện ứng dụng và có bản đề xuất ứng dụng trong Học viện. Trong đó có 12 bản đề xuất ứng dụng thể hiện ứng dụng cho 10 ngành, cụ thể 23 ứng dụng cho đề cương học phần, 15 ứng dụng có công bố dưới nhiều hình thức khác nhau, 11 ứng dụng chuyển giao cho đơn vị bên ngoài, 15 ứng dụng áp dụng vào bài giảng chuyên đề cho người học, cộng đồng.

- Về công tác quản lý khoa học của Học viện, của Tạp chí khoa học Học viện: Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện thực hiện nhiệm vụ tư vấn các Hội đồng mở ngành CTXH (trình độ tiến sĩ), QTKD (trình độ tiến sĩ), Luật (trình độ thạc sĩ), góp ý chỉnh sửa lớn CTĐT ngành TTĐPT, Giới và Phát triển. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện thực hiện tư vấn thành lập 24 Hội đồng thẩm định các tập bài giảng, giáo trình, sách và tài liệu, lựa chọn tài liệu phục vụ đào tạo, thành lập 26 Hội đồng thẩm định các đề tài NCKH cấp cơ sở. Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ được tính 0.25 điểm tại Hội đồng Giáo sư liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học. Xuất bản 4 số Tạp chí, mỗi số 350 cuốn (80 trang/số) (Quyển số 15,16,17,18). Tổng kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ là 5.594.003.858 đồng

### **3. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong hoạt động tư vấn, xây dựng, thực thi pháp luật, phát triển chính sách**

- Tư vấn pháp luật cộng đồng, tuyên truyền phổ biến nâng cao hiểu biết cho người dân về các vấn đề pháp luật có liên quan đến Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Đất đai, Luật trẻ em tại các điểm: UBND phường Láng Thượng, UBND phường Trung Liệt, phường Văn Chương (quận Đống Đa, Hà Nội) và tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật về Phòng chống tác hại Internet đối với trẻ em tại UBND phường Văn Chương, Hà Nội.

Mỗi hoạt động tại các điểm có sự tham gia của 50 người. Số lượng người tham gia vừa đủ để các hoạt động tư vấn đi vào thực chất và thực tiễn, đáp ứng nhu cầu của đối tượng cần tư vấn.

#### **4. Kết nối và phục vụ cộng đồng trong các hoạt động xã hội, thiện nguyện**

- Các hoạt động mang ý nghĩa thiết thực đối với cộng đồng như: Tập huấn, sử dụng email tại cộng đồng cho cán bộ, hội viên Hội LHPN cấp cơ sở; chia sẻ các kỹ năng nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc và giao tiếp cho cán bộ phụ nữ cấp cơ sở. Hoạt động có sự tham gia của 100 người, đã nhận được đánh giá, phản hồi tốt từ cán bộ được tập huấn, có tính bền vững nhằm nâng cao kỹ năng, hỗ trợ cho việc lập báo cáo của cán bộ Hội.

Tổ chức trao quà và học bổng cho HS (ví dụ 5 chiếc xe đạp và 5 suất học bổng tại tỉnh Hải Dương) nhằm động viên, khuyến khích, tạo động lực cho các em HS phấn đấu trong học tập, vững bước tương lai.

- Các cuộc nói chuyện chuyên đề về gia đình, chăm sóc sức khỏe như: Tư vấn các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tư vấn kế hoạch hoá gia đình, tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân... Các chuyên đề nói chuyện đã đi sâu vào đúng các đối tượng xã hội, có tính lan toả cao trong cộng đồng (với số lượt tiếp cận lên đến gần 5000 người trong cộng đồng). Khi thực hiện các hoạt động tại các trường THPT, các đơn vị đầu mối đã được Ban Giám hiệu các trường chỉ đạo các cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh, Hội LHPN cấp xã tham gia vào công tác chuẩn bị cho chương trình và tham gia tích cực tương tác tại buổi tuyên truyền.

- Các hoạt động hướng đến cộng đồng tiếp tục được duy trì và phát huy như: Chiến dịch Mùa hè xanh; Hiến máu nhân đạo, Vui Tết Thiếu nhi, Trung thu; Hưởng ứng các ngày lễ của dân tộc, ... được thực hiện dài hơi và với quy mô lớn (tiếp cận hơn 2000 lượt người tham gia) và chuỗi các hoạt động mang tính liên kết, đem lại nhiều lợi ích cho cộng đồng; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong và ngoài Học viện. Hoạt động tình nguyện vùng cao mang đến những giá trị ý nghĩa với hơn 60 triệu đồng tiền mặt và các đồ dùng vật chất khác, thông qua nhiều hoạt động cụ thể như: Công trình thanh niên “Nhà vệ sinh thân thiện”. Tu sửa lại nhà vệ sinh cho các em nhỏ tại trường mầm non; Dọn dẹp, trồng hoa ven đường cải thiện cảnh quan; Tiếp sức mùa thi, Tặng quỹ hoạt động cho Hội LHPN và Đoàn Thanh niên và trao quà vật chất như sách, vở, quần áo, đồ dùng học tập cho bà con, trẻ em.

GIÁM ĐỐC  
HỌC VIỆN  
PHỤ NỮ  
VIỆT NAM

Trần Quang Tiến